

TUẦN 1

Tiết: 1

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số

I. Mục tiêu:

- Biết cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.
- Bài 5 dành cho HS khá, giỏi.

II. Chuẩn bị:

- GV : Bảng phụ + phiếu BT viết bài 1

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài mới : Giới thiệu bài, nêu tựa bài. HD làm bài tập.</p> <p><i>* Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV treo bảng phụ- 1 HS đọc yêu cầu BT- Giải thích yêu cầu.- GV phát phiếu BT <p><i>* Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV treo bảng phụ- 1 HS đọc yêu cầu BT- Giải thích yêu cầu. <p>- Phần a các số được viết theo thứ tự nào? GV: Đây là dãy các số tự nhiên liên tiếp từ 310-319, xếp theo thứ tự tăng dần. Mỗi số trong dãy số này bằng số đứng ngay trước nó cộng thêm 1 đơn vị.</p> <p>- Phần b các số được viết theo thứ tự nào? GV: Đây là dãy các số tự nhiên liên tiếp từ, xếp theo thứ tự giảm dần từ 400-391.</p>	<p>- HS hát</p> <p><i>Viết (theo mẫu)</i></p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm phiếu- Đổi phiếu, nhận xét bài làm của bạn- 1 vài HS đọc kết quả (cả lớp theo dõi tự chữa bài)<i>Viết số thích hợp vào ô trống</i>- 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vở- Nhận xét bài làm của bạn- Các số tăng liên tiếp từ 310 đến 319. Các số giảm liên tiếp từ 400 đến 391.	

<p>Mỗi số trong dãy số này bằng số đứng ngay trước nó trừ đi 1 đơn vị.</p> <p><i>* Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu BT- Giải thích yêu cầu.- GV HDHS trường hợp $30 + 100 \dots 131$.- GV chia lớp thành 3 nhóm cho HS chơi trò chơi tiếp sức.- GV nhận xét. <p><i>* Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc yêu cầu BT- Giải thích yêu cầu.- Cho HS làm nhóm.- Nhận xét. <p><i>* Bài 5:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc yêu cầu bài tập.- Giải thích yêu cầu.- Gọi 2 HS thi đua làm nhanh. <p>- Nhận xét, sửa bài, tuyên dương.</p> <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài: <i>Cộng trừ các số có ba chữ số (không nhớ)</i>.	<p>+ Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm</p> <p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>+ Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số</p> <ul style="list-style-type: none">- HS hoạt động nhóm 6.- Số lớn nhất là 735.- Số bé nhất là 142. <p>+ HS đọc yêu cầu BT</p> <p style="text-align: center;">2HS</p> <p>a) Theo thứ tự từ bé đến lớn 162, 241, 425, 519, 537, 830.</p> <p>b) Theo thứ tự từ lớn đến bé 830, 537, 519, 425, 241, 162.</p>	<p>HS Khá, Giỏi</p>
--	--	-----------------------------

Tiết: 2

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ)

I. Mục tiêu:

- Biết cách tính cộng, trừ các số có ba chữ số(không nhớ)
- Và giải bài toán có lời văn về nhiều hơn, ít hơn.
- *Bài 1b và bài 5 dành cho HS khá, giỏi*

II. Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ viết bài 1

III Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm 452425 376....763 -Nhận xét. <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p><i>*Hướng dẫn làm bài tập.</i></p> <p><i>* Bài 1/a,c:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu BT. - Giải thích yêu cầu. - Cho HS chơi trò chơi “ Chuyên điện” - GV nhận xét, tuyên dương. - <i>Câu b:</i> Cho 2HS nêu nhanh đáp án. <p><i>* Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu BT. - Giải thích yêu cầu. - Cho HS làm nhóm. <p>- GV kiểm tra nhận xét bài làm của HS</p> <p><i>* Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài toán. - Gọi 1HS Khá, Giỏi phân tích bài toán. - Gọi 1 HS trung bình phân tích lại. - Bài toán cho biết gì ? <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán hỏi gì ? - Gọi HS tóm tắt bài toán 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào nháp - Nhận xét. <p><i>Tính nhẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi . <p><i>Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự đặt tính rồi tính kết quả vào vở nháp. $ \begin{array}{r} 352 \\ + 416 \\ \hline 768 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 732 \\ - 511 \\ \hline 221 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 418 \\ + 201 \\ \hline 619 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 395 \\ - 44 \\ \hline 351 \end{array} $ <ul style="list-style-type: none"> 1 HS đọc, cả lớp theo dõi SGK 1 HS Giỏi <p>1HS</p> <p><i>Bài toán cho biết khối lớp 1 có 245 HS, khối lớp hai ít hơn khối lớp một 32 HS</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Khối lớp hai có bao nhiêu HS</i> <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p> <p style="text-align: center;">Khối một : 245 HS</p>	<p>HS Khá, Giỏi</p>

<p>- HS tự giải bài toán vào vở, 1 HS làm bảng phụ. - Chữa bài, nhận xét.</p> <p><i>Bài 5:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề - Giải thích yêu cầu. - HD cách làm bài. - Gọi HS làm bài. - Nhận xét, sửa bài. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học - Làm vở bài tập. - Chuẩn bị bài: <i>Luyện tập</i>. 	<p>Khối hai ít hơn khối một : 32 HS Khối lớp hai có HS ?</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Khối lớp hai có số HS là : $245 - 32 = 213$ (HS) Đáp số : 213 HS</p> <p>1 HS đọc , cả lớp theo dõi . $315 + 40 = 355$ $40 + 315 = 355$ $355 - 315 = 40$ $355 - 40 = 315$</p> <p style="text-align: right;">HS khá, giỏi</p>
--	---

Tiết: 3

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập

I Mục tiêu:

- Biết cộng, trừ (không nhớ) các số có ba chữ số
- Biết giải bài toán về " Tìm x " giải toán có lời văn (có một phép trừ).
- Bài 4 dành cho HS khá, giỏi.

II Chuẩn bị:

Chuẩn bị phiếu bài tập bài 2.

III Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính nhẩm $650 - 600 = \dots$, $300 + 50 + 7 = \dots$ - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu bài, nêu tựa bài. * Hướng dẫn làm bài tập: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở nháp - Nhận xét bài làm của bạn 	

<p><i>* Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu BT. - Giải thích yêu cầu. - Cho HS làm bài. - Nhận xét, sửa bài. <p><i>* Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài toán - Nêu tên gọi thành phần và kết quả của phép tính $x - 125 = 344$ - Muốn tìm SBT ta làm thế nào ? - Nêu tên gọi thành phần và kết quả của phép tính $x + 125 = 266$? - Muốn tìm số hạng ta làm thế nào ? - Cho 2 HS làm bảng phụ. - Nhận xét, sửa bài. <p><i>* Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đọc bài toán. - Gọi HS khá, giỏi phân tích đề toán. - Gọi 1HS trung bình phân tích lại - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - Gọi 1 HS tóm tắt bài toán - HS tự giải bài toán vào vở. - 1HS làm bảng phụ. - Nhận xét vài vở. - Nhận xét, sửa bài. <p><i>* Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu. - Giải thích yêu cầu. - Cho thi ghép nhanh. - Nhận xét, tuyên dương. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p>	<p>+ <i>Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào bảng con. + <i>Tìm x</i> - HS nêu - <i>Tìm SBT ta lấy hiệu cộng với số trừ</i> <li style="padding-left: 40px;">HS nêu - <i>Tìm số hạng ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết</i> Cả lớp làm bài vào vở - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm 1HS khá, giỏi - <i>Đội đồng diễn có 285 người, trong đó có 140 nam</i> - <i>Đội đồng diễn thể dục có bao nhiêu người nữ?</i> <li style="padding-left: 40px;">Tóm tắt Đội đồng diễn có : 285 người Trong đó : 140 nam Đội đồng diễn thể dục đó có người nữ? <li style="padding-left: 40px;">Bài giải Đội đồng diễn đó có số người là : $285 - 140 = 145$ (người) <li style="padding-left: 40px;">Đáp số : 145 người -1HS -2HS thi đua. 	<p>HS Khá, Giỏi</p>
--	---	-------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học - GV khen những em có ý thức học tốt. - Chuẩn bị bài: <i>Cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần)</i>. 	
--	--

Tiết : 4

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần)

I Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm)
- Tính được độ dài đường gấp khúc.
- Bài 3b, bài 5, bài 1,2 cột 4,5 dành cho HS khá, giỏi

II. Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ viết BT 4

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt tính rồi tính <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-left: 20px;"> $25 + 326$ $456 - 32$ </div> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài, nêu tựa bài. <p>a. HD 1 : Giới thiệu phép cộng $435 + 127$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết phép tính lên bảng. - HD HS thực hiện tính từng bước như SGK (lưu ý nhớ 1 chục vào tổng các chục). <p>b. HD2 : Giới thiệu phép cộng $256 + 16$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết phép tính lên bảng. - HD HS thực hiện tính từng bước như SGK (lưu ý ở hàng đơn vị không có nhớ, ở hàng chục có nhớ) <p>c. HD3 : Thực hành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở nháp - Nhận xét bài làm của bạn - HS đặt tính - Nhiều HS nhắc lại cách tính - HS đặt tính - Nhiều HS nhắc lại cách tính 	

<p><i>* Bài 1 cột 1,2,3</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu BT. - Cho HS nêu lại cách tính. - Cho HS làm vở nháp. - Nhận xét, sửa bài. - Cột 4,5 gọi HS thi làm nhanh trên bảng lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>* Bài 2: Cột 1,2,3</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập - Cho HS nêu lại cách thực hiện và gọi 3 HS làm bảng phụ. - Nhận xét, sửa bài. - Cột 4,5 gọi HS làm bảng lớp. <p><i>* Bài 3a:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu BT. - Gọi 2 HS làm bảng lớp. - Câu 3b gọi HS thi làm nhanh làm đúng. - Nhận xét. <p><i>* Bài 4: Hoạt động nhóm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu BT - Tính độ dài đường gấp khúc làm thế nào? - HS làm bài. - Chấm điểm, sửa bài. <p><i>* Bài 5:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu - Giải thích yêu cầu. - Chia lớp thành 3 nhóm chơi trò chơi “Tiếp sức”. - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài: <i>Luyện tập</i>. - Làm VBT. 	<p>+ <i>Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 2HS - HS làm vở nháp. <p>- 2 HS</p> <p>+ <i>Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp tự làm vào vở - Đổi vở cho bạn, nhận xét <p>+ <i>Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 em lên bảng, cả lớp làm bảng con. <p>Nhóm 6</p> <p>+ <i>Tính độ dài đường gấp khúc ABC</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tổng độ dài các đoạn thẳng</i> - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ. <p>Điền số thích hợp vào chỗ ba chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi 	<p>Cột 4,5 HS khá, giỏi</p> <p>Cột 4,5 HS khá, giỏi</p> <p>Câu 3b HS khá, giỏi.</p> <p>Bài 5 HS khá, giỏi.</p>
---	--	--

Tiết :5

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập

I. Mục tiêu:

Biết thực hiện phép cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm)

- Bài 5 dành cho HS khá, giỏi

II. Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ viết tóm tắt BT3

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đặt tính rồi tính $256 + 70$ $333 + 47$- Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu bài, nêu tựa bài.*Hướng dẫn làm bài tập.* Bài 1:<ul style="list-style-type: none">- Đọc yêu cầu BT.- Gọi HS nêu lại cách tính.- Cho 4HS làm bảng phụ.- Sửa bài.- GV lưu ý HS phép tính $85 + 72$ (tổng hai số có hai chữ số là số có ba chữ số)* Bài 2:<ul style="list-style-type: none">- Đọc yêu cầu BT.- Cho HS làm vở nháp.- GV kiểm tra nhận xét* Bài 3:	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở nháp.- Nhận xét bài làm của bạn. + Tính-2 HSLớp làm vở nháp. + Đặt tính rồi tính- HS tự làm vở nháp.- HS tự kiểm tra nhận xét	

<p>- GV treo bảng phụ viết tóm tắt bài toán . - HD làm bài.</p> <p>- Nhận xét, sửa bài. * <i>Bài 4:</i> - Đọc yêu cầu bài tập. - Cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn”. - GV theo dõi nhận xét * <i>Bài 5:</i> -Nêu yêu cầu. - Giải thích yêu cầu. - GV treo bảng phụ có vẽ hình như SGK. - Gọi HS làm bài - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò: - GV nhận xét tiết học - Làm VBT. - Chuẩn bị bài: <i>Trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần).</i></p>	<p>+ HS đọc tóm tắt bài toán</p> <p>- HS tự giải bài toán vào vở Bài giải Cả hai thùng có số lít dầu là : $125 + 135 = 260$ (l dầu) Đáp số : 260 l dầu</p> <p>+ <i>Tính nhẩm</i> - HS chơi trò chơi.</p> <p style="text-align: center;">2HS</p>	<p>Bài 5 HS khá, Giỏi.</p>
--	--	------------------------------------

Tuần 2

Tiết: 6

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Trừ các số có ba chữ số (Có nhớ một lần)

I. Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép tính trừ các số có 3 chữ số (có nhớ một lần ở hàng chục hoặc hàng trăm).
- Vận dụng vào giải toán có lời văn (có một phép trừ)
- *Cột 4,5 bài 1,2 và bài 4 cho HS giỏi làm thêm.*

II. Đồ dùng dạy học:

GV : Bảng phụ

HS : bảng con, thẻ từ.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Tính $\begin{array}{r} 83 \\ - 27 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 100 \\ - 94 \\ \hline \end{array}$</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài. * HD 1: Giới thiệu phép trừ 432 - 215 Nêu phép tính: 432 - 215 HD HS thực hiện từng bước như SGK. <i>Lưu ý: phép trừ này có nhớ ở hàng chục</i> * HD 2: Giới thiệu phép trừ 627 - 143 (Tiến hành như trên) <i>Lưu ý: phép trừ này có nhớ ở hàng trăm..</i> * HD 3: Thực hành. Bài 1 (cột 1,2,3) + Nêu yêu cầu. + Cho HS nêu lại cách tính. + Cho HS thực hiện vào bảng con. - Nhận xét. *Cột 4,5: Gọi 2 HS làm nhanh trên bảng lớp . -Nhận xét, tuyên dương. Bài 2 (cột 1,2,3) +Gọi 3 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vở nháp. +Nhận xét. *Cột 4,5 cho 2 HS thi đua làm nhanh. --Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Giải toán</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Làm vào vở nháp.</p> <p>- 2 HS lên bảng lớp.</p> <p>- Đặt tính rồi tính vào vở nháp.</p> <p>- Nêu lại cách thực hiện.</p> <p>- 1HS nêu cách tính phép trừ</p> <p>- HS thực hiện tính.</p> <p>- Tính</p> <p>- 1 HS nêu.</p> <p>- 2 HS</p> <p>- Làm bảng con.</p> <p>- 2HS</p> <p>- Cả lớp làm vở nháp.</p> <p>Sửa bài.</p> <p>- 3 HS làm bảng phụ.</p> <p>- 2HS</p>	<p>HS khá, giỏi.</p> <p>HS khá, giỏi</p>

<p>+Gọi HS đọc đề bài. + Gọi 1HS khá,giỏi phân tích đề. + Gọi 1HS trung bình phân tích đề. +HD tóm tắt:</p> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{c} 335 \text{ tem} \\ \underbrace{\hspace{10em}} \\ 128 \text{ tem} \qquad \qquad ? \text{ tem} \end{array}$ </div> <p>+Gọi 1 HS làm bảng phụ.Cả lớp làm vào vở. + Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 4: Nêu yêu cầu Gọi HS đọc tóm tắt bài toán. +Gọi HS lên bảng làm bài. +Sửa bài.</p> <p>4.Củng cố - dặn dò: Trò chơi: Đúng hay sai</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center;"> <div> $\begin{array}{r} _ 381 \\ - 135 \\ \hline 256(S) \end{array}$ </div> <div> $\begin{array}{r} _ 736 \\ - 238 \\ \hline 518(Đ) \end{array}$ </div> <div> $\begin{array}{r} _ 756 \\ - 284 \\ \hline 572(S) \end{array}$ </div> </div> <p>Ôn lại bài. Chuẩn bị bài tiếp theo.</p>	<p style="text-align: center;">1HS 1HS khá, giỏi 1HS trung bình</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Bạn Hoa sưu tầm được số tem là: $335 - 128 = 207(\text{ con tem})$ Đáp số: 207 con tem</p> <p style="text-align: center;">Lập và giải bài toán</p> <p>Thẻ từ.</p>	HS khá, giỏi
---	--	-----------------

Tiết: 7

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép cộng, trừ các số có 3 chữ số (có nhớ một lần hoặc không có nhớ).
- Vận dụng vào giải toán có lời văn(có một phép cộng hoặc một phép trừ).
- Bài 2b và bài 5 dành cho HS khá, giỏi.
- Bài 3 cột 4 dành cho HS khá, giỏi.

II. Chuẩn bị:

- Bảng phụ.

III Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
----	----	----

<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra: Tính 756 526 - -</p> <p>238 143 - GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài. *HD làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Tính - Nêu cách đặt tính? Thứ tự thực hiện phép tính? - Cho HS làm vở nháp.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>Bài 2a: Nêu yêu cầu - Gọi 2 HS làm bảng lớp. - Nhận xét, sửa bài. <i>b/ Gọi HS làm nhanh.</i></p> <p>Bài 3(cột 1,2,3) - BT yêu cầu gì? -HD HS cách thực hiện và y/c HS nêu cách tìm các số còn thiếu. - Gọi 1 HS làm bảng phụ. - Nhận xét, sửa bài. <i>*Cột 4 gọi HS làm nhanh</i></p> <p>Bài 4: Giải toán - Gọi HS đọc tóm tắt. - Gọi 1HS khá, giỏi phân tích đề toán. - Gọi HS trung bình phân tích lại - Cho HS làm bài -Cho 1 HS làm bảng phụ - Nhận xét, chữa bài</p>	<p>Hát. Làm vào vở nháp Hai HS lên sửa</p> <p>2 HS nêu</p> <p>Làm vào bảng con</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr><td>567</td><td>868</td><td>387</td><td>100</td></tr> <tr><td>325</td><td>528</td><td>58</td><td>75</td></tr> <tr><td>242</td><td>340</td><td>329</td><td>25</td></tr> </table> <p>Đặt tính rồi tính. Cả lớp làm vở nháp.</p> <p>- Điền số</p> <p>Cả lớp làm vở.</p> <p>1 HS 1 HS 1 HS Cả lớp làm vở. 1HS</p> <p>Bài giải Số ki-lô-gam gạo cả hai ngày bán được là: $415 + 325 = 740(\text{kg})$ Đáp số: 740 kg</p>	567	868	387	100	325	528	58	75	242	340	329	25	<p>HS khá, giỏi</p> <p>HS khá, giỏi</p>
567	868	387	100											
325	528	58	75											
242	340	329	25											

<p>Bài 5: Cho HS đọc đề bài. - Gọi HS nêu cách giải. - Gọi HS lên bảng làm bài. - Nhận xét, sửa bài</p> <p>4.Củng cố - dặn dò: - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính với số có 3 chữ số? - Chuẩn bị bài: Ôn tập bảng nhân. - Làm VBT.</p>	<p>Bài giải</p> <p>Số học sinh nam trong khối lớp 3 có là:</p> <p style="margin-left: 40px;">$165 - 84 = 81$ (học sinh)</p> <p style="margin-left: 40px;">Đáp số: 81 học sinh</p>	<p>Hs khá, giỏi</p>
---	--	---------------------

Tiết: 8

Ngày soạn:

Ngày dạy:

ÔN TẬP CÁC BẢNG NHÂN

I. Mục tiêu:

- Thuộc các bảng nhân đã học (Bảng nhân 2, 3, 4, 5).
- Biết nhân nhẩm với số tròn trăm và tính giá trị biểu thức.
- Vận dụng tính chu vi hình tam giác và giải toán có lời văn (có một phép tính).
- Bài 2b HS khá, giỏi làm thêm

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập toán.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra kiến thức cũ: - Đọc bảng nhân 2, 3, 4, 5 - Nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài. *HD làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm (Cho HS chơi trò chơi: Truyền điện, để củng cố các bảng nhân 2, 3, 4, 5)</p> <p>Bài 2/a, c Tính (hoạt động nhóm) - HD mẫu. - Nêu thứ tự thực hiện phép tính? - Cho HS làm vở nháp.</p>	<p>Hát</p> <p>Bốn HS đọc</p> <p>- Làm miệng + HS1: $2 \times 1 = 2$ + HS 2: $2 \times 2 = 4$ Nhóm 2 - HS nêu - Làm vở nháp.</p>	

<p>* Lưu ý : HS viết cách tính giá trị của biểu thức. - <i>Câu b:</i> Gọi HS làm bảng lớp.</p> <p>Bài 3: Giải toán - Đọc đề. - Gọi HS khá, giỏi phân tích đề. - Gọi HS trung bình phân tích lại</p> <p>- Cho hs làm vở, 1HS làm bảng phụ. - Chữa bài, nhận xét</p> <p>Bài 4: - Đọc đề bài. - HS nêu cách tính chu vi hình tam giác ? - Có thể tính bằng mấy cách? - Gọi HS nêu kết quả.</p> <p>4- Cũng cố - dặn dò: - Đọc lại bảng nhân 2, 3, 4, 5 - Làm bài vào vở bài tập. - Chuẩn bị bài mới.</p>	<p>1 HS</p> <p>1HS 1 HS 1 HS</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số ghế trong phòng ăn là: $4 \times 8 = 32$ (cái ghế) Đáp số: 32 cái ghế</p> <p>1 HS 1 HS Chu vi hình tam giác bằng tổng độ dài 3 cạnh. 2 cách - Nêu miệng (Chu vi hình tam giác ABC là 300cm).</p>	<p>HS khá, giỏi</p>
---	---	---------------------

Tiết: 9

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Ôn tập các bảng chia

I. Mục tiêu:

- Thuộc các bảng chia đã học (Bảng chia 2, 3, 4, 5)
- Biết tính nhẩm thương của các số tròn trăm khi chia cho 2, 3, 4 (Phép chia hết)
- Bài 4 cho HS khá, giỏi làm thêm.

II. Chuẩn bị: - Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
----	----	----

<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bảng chia 2, 3, 4, 5 - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p style="padding-left: 20px;">*HD làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi truyền điện. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét quan hệ giữa phép nhân và phép chia? <p>*GV chốt lại: Từ một phép nhân ta được hai phép chia tương ứng. Ví dụ: Từ $3 \times 4 = 12$ có $12 : 3 = 4, 12 : 4 = 3$</p> <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV giới thiệu tính nhẩm $200 : 2 = ?$ - Cho HS thực hiện các câu còn lại. - Nhận xét <p>Bài 3: Giải toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề. - Gọi HS khá, giỏi phân tích đề. - Gọi HS trung bình phân tích lại - Cả lớp làm vào vở, 1HS làm bảng phụ. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, chữa bài <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu. - Cho chơi trò chơi “ Giải nhanh, nói đúng” - Nhận xét, tuyên dương.. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi hỏi đáp trong bảng 	<p>Hát</p> <p>Bốn HS đọc - NX</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm miệng $3 \times 4 = 12$ $12 : 3 = 4$ $12 : 4 = 3$ <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1 phép nhân ta được 2 phép chia tương ứng. <p>HS theo dõi</p> <p>Làm miệng</p> <p>1 HS</p> <p style="text-align: center;">HS thực hiện</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số cốc trong mỗi hộp là:</p> $24 : 4 = 6 \text{ (cốc)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 6 cái cốc</p> <p>2 nhóm, mỗi nhóm 4 HS</p>	<p>HS khá, giỏi</p>
--	--	---------------------

chia. - Chuẩn bị bài mới. - Làm VBT.		
--	--	--

Tiết : 10

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Biết tính giá trị của biểu thức có phép nhân, phép chia.
- Vận dụng được vào giải toán có lời văn(có một phép nhân)
- *Bài 4 HS khá giỏi.*

II. Chuẩn bị:

Phiếu bài tập

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc các bảng nhân và bảng chia?- Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài, nêu tựa bài. *HD làm bài tập.</p> <p>Bài 1: hoạt động nhóm</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu thứ tự thực hiện phép tính?- Cho HS làm vở nháp. <p>Bài 2:</p> <p>Nêu yêu cầu và giải thích y/c.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đã khoanh vào một phần mấy số con vịt ở hình a? Tính bằng cách nào?- Đã khoanh vào một phần mấy số con vịt ở hình b? Tính bằng cách	<ul style="list-style-type: none">- Hát.- 3 HS đọc.- Nhận xét <p><i>Nhóm 2</i></p> <p>2 HS nêu</p> <ul style="list-style-type: none">- Làm vở nháp. <p>a. $5 \times 3 + 132 = 15 + 132$ $= 147$</p> <p>b. $32 : 4 + 106 = 8 + 106$ $= 114$</p> <p>c. $20 \times 3 : 2 = 60 : 2$ $= 30$</p> <ul style="list-style-type: none">- Đã khoanh vào $\frac{1}{4}$ số con vịt ở hình a. Ta lấy $12 : 4$- Đã khoanh vào $\frac{1}{3}$ số con vịt ở hình a. Ta lấy $12 : 3$	

<p>nào?</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - Gọi HS khá giỏi phân tích đề. - Gọi HS trung bình phân tích lại. - Cho HS làm bài. - Chữa bài, nhận xét <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p> <p>1 bàn: 2 học sinh 4 bàn :....học sinh?</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu. - Cho HS thi đua xếp hình. - Nhận xét, tuyên dương. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại cách tính giá trị biểu thức ở bài 1 - Ôn lại bài. - Chuẩn bị bài mới. 	<p>1 HS</p> <p>- Làm vở</p> <p>Bài giải</p> <p>Số học sinh ở 4 bàn là: $2 \times 4 = 8$ (học sinh) Đáp số: 8 học sinh</p> <p>2 HS</p>	<p>HS khá, giỏi</p>
--	--	---------------------

TUẦN 3

Tiết: 11

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Ôn tập về hình học

I. Mục tiêu:

Tính được độ dài đường gấp khúc và chu vi hình tam giác, hình chữ nhật.

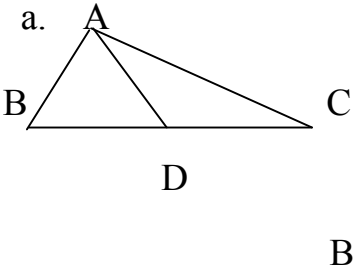
Bài 4 HS khá, giỏi làm thêm

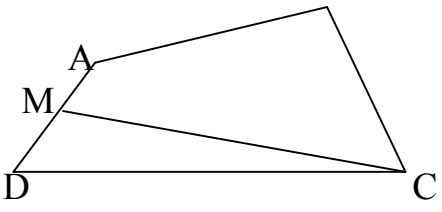
II. Chuẩn bị:

Bảng phụ chép bài 3.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2- Kiểm tra kiến thức cũ: Nêu cách tính chu vi tam giác? - Nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p>	<p>-Hát.</p> <p>-2 HS nêu.</p>	

<p>Giới thiệu bài, nêu tựa bài. <i>Hướng dẫn làm bài tập</i> Bài 1: Câu a: Gọi HS đọc yêu cầu. - Cho HS nêu độ dài từng đoạn trong đường gấp khúc. - Gọi HS nhắc cách tính độ dài đường gấp khúc. - Cho HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ. - Nhận xét, sửa bài.</p> <p>Câu b: Thực hiện tương tự câu a. - HS nêu độ dài từng cạnh của hình tam giác. - HS nhắc lại cách tính chu vi hình tam giác.</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu - HD làm bài theo từng bước. +Đo độ dài mỗi cạnh +Tính chu vi hình chữ nhật. - Cho HS làm vở nháp, 1 HS làm bảng phụ. - Chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu. Treo bảng phụ (HD : Ghi số vào hình rồi đếm)</p> <p>Bài 4: Gọi HS đọc yêu cầu - HD cách làm bài. - Gọi HS lên bảng làm</p>	<p>- 1 HS. - 1HS nêu</p> <p>- 1 HS nêu</p> <p>- Làm vở Bài giải <i>Độ dài đường gấp khúc ABCD là:</i> $34 + 12 + 40 = 86 \text{ (cm)}$ <i>Đáp số: 86cm</i></p> <p>1 HS Cạnh AB và CD: 3cm Cạnh AD và BC: 2cm.</p> <p>- Đo độ dài từng cạnh rồi tính chu vi hình chữ nhật.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Chu vi hình chữ nhật ABCD là: $3 + 2 + 3 + 2 = 10 \text{ (cm)}$ Đáp số: 10cm</p> <p>Quan sát hình và trả lời câu hỏi.</p> <p>Hình bên có 5 hình vuông và 6 hình tam giác 1 HS</p> <p>a. </p>	<p>HS khá, giỏi</p>
---	--	-------------------------

<p>4.Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách tính chu vi hình tam giác, hình chữ nhật , đường gấp khúc. - Ôn lại bài. Làm vở BT. - Chuẩn bị bài: <i>Ôn tập về giải toán.</i> 	<div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">- HS nêu</p>
--	---

Tiết :12

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Ôn tập về giải toán

I. Mục tiêu:

- Biết giải bài toán về nhiều hơn , ít hơn
- Biết giải toán về hơn kém nhau một số đơn vị.
- *Bài 4 dành cho HS khá, giỏi làm thêm.*

II. Đồ dùng dạy học:

GV : Hình vẽ 12 quả cam (như bài 3)

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1.Ôn định:</p> <p>2.Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách tính chu vi tam giác, hình chữ nhật? - Nhận xét. <p>3- Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài <i>HD làm bài tập.</i></p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - Gọi HS khá, giỏi phân tích đề - Gọi HS trung bình phân tích lại. - HD HS tóm tắt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3HS nêu. - 1 HS - 1 HS - 1 HS <p>Tóm tắt: $\underbrace{\hspace{10em}}_{230 \text{ cây}}$ Đội 1: $\underbrace{\hspace{10em}}_{90 \text{ cây}}$ Đội 2: $\underbrace{\hspace{10em}}_{\hspace{1em}}$</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ. - Nhận xét, sửa bài. <p>Bài 2: Gọi HS đọc đề bài. Gọi HS khá giỏi phân tích đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trung bình phân tích lại. - Gọi HS làm tóm tắt - Cho HS làm bài vào vở - Gọi 1 HS lên bảng sửa bài. - Chữa bài, nhận xét. <p>Bài 3: Đọc yêu cầu.</p> <p><i>Câu a.</i> Phân tích yêu cầu và thực hiện mẫu.</p> <p><i>Câu b.</i> Gọi HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hd làm bài, cho HS làm vở, nhận xét - Gọi HS sửa bài. <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 4: Cho HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS làm bài bảng lớp. - Nhận xét, sửa bài. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách giải bài toán hơn kém nhau một số đơn vị - Ôn lại bài. - Chuẩn bị bài: Xem đồng hồ. 	<p>? cây</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số cây đội Hai trồng được là: $230 + 90 = 320$ (cây) Đáp số: 320 cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS. - 1 HS. - 1 HS. <p>Tóm tắt:</p> <div style="margin-left: 20px;"> 635 l xăng </div> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số lít xăng buổi chiều cửa hàng đó bán được là: $635 - 128 = 507$(l) Đáp số: 507 l</p> <p>Theo giới.</p> <p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm vở <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là: $19 - 16 = 3$ (bạn) Đáp số: 3 bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS chữa bài <p style="text-align: center;">Bài sửa</p> <p>Bao ngô nhẹ hơn bao gạo là: $50 - 35 = 15$(kg) Đáp số: 15 kg</p>	<p>Bài 4 HS khá, giỏi</p>
--	---	-------------------------------

Tiết: 13

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Xem đồng hồ

I. Mục tiêu:

Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12.

II. Chuẩn bị:

- Mặt đồng hồ; đồng hồ để bàn; đồng hồ điện tử

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra: Đồ dùng học tập</p> <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p>a- Hoạt động 1: Ôn tập</p> <ul style="list-style-type: none">- Một ngày có bao nhiêu giờ?- Đọc các giờ trong ngày?- GV giới thiệu vạch chia phút. <p>=> kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.</p> <p>b- HĐ 2: Thực hành</p> <p>Bài 1: Nêu yêu cầu. HD HS nêu giờ tương ứng với từng đồng hồ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu vị trí kim ngắn?- Nêu vị trí kim dài?- Nêu giờ, phút tương ứng? <p>Bài 2: Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giải thích yêu cầu.- GV đọc số giờ và phút- Nhận xét. <p>Bài 3: Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu đây là loại đồng hồ số và HD cách đọc giờ trên đồng hồ này.- Gọi HS đọc giờ. <p>- Nhận xét.</p> <p>Bài 4: Nêu yêu cầu, giải thích yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát các giờ trên đồng	<p>- Hát</p> <p>- 24 giờ</p> <p>- HS đọc</p> <p>Nêu vị trí kim ngắn</p> <p>Nêu vị trí kim dài</p> <p>Nêu giờ trên đồng hồ</p> <p>1 HS</p> <p>- HS thực hành quay kim trên đồng hồ</p> <p>1 HS</p> <p>A. 5 giờ 20 phút D. 14 giờ 5 phút B. 9 giờ 15 phút E. 17 giờ 30 phút C. 12 giờ 35 phút G. 21 giờ 55 phút</p> <p>Quan sát</p>	

<p>hồ. - Cho HS nêu và nhận xét.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò: - Một ngày bắt đầu từ mấy giờ đến mấy giờ - Ôn lại bài. - Làm VBT. - Chuẩn bị bài: Xem đồng hồ (tiếp theo).</p>	<p>Làm miệng - Đồng hồ A và B chỉ cùng 1 thời gian - Đồng hồ C và G - Đồng hồ D và E</p> <p>12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.</p>
---	--

Tiết :14

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Xem đồng hồ (tiếp theo)

I Mục tiêu:

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12 rồi đọc theo 2 cách, chẳng hạn: 8 giờ 35 phút hay 9 giờ kém 25 phút.
- Bài 3 dành cho HS khá, giỏi làm thêm.

II. Chuẩn bị:

GV : Mô hình mặt đồng hồ

Đồng hồ để bàn; đồng hồ điện tử

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định: 2. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài. a- Hoạt động 1: Xem đồng hồ và nêu thời điểm theo 2 cách. - Cho HS quan sát các đồng hồ (T.14), Đặt câu hỏi: + 8 giờ 35 phút thì còn thiếu bao nhiêu phút nữa đến 9 giờ ? + Tương tự các đồng hồ còn lại Lưu ý: nếu kim phút chưa vượt qua số 6</p>	<p>- Hát</p> <p>Quan sát</p> <p>- Thiếu 25 phút (Có thể đọc là 9 giờ kém 25 phút)</p>	

<p>theo chiều ngượcta có thể nói theo cách "giờ kém"</p> <p>b-HĐ 2: Thực hành</p> <p>Bài 1: Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- HD mẫu.- GV quay kim đồng hồ theo SGK và hỏi HS : Đọc số giờ? số phút theo hai cách?- Nhận xét <p>Bài 2: Nêu yêu cầu,giải thích yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc số giờ, số phút. <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét <p>Bài 3: Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS thi đua làm nhanh- Nhận xét <p>Bài 4: Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giải thích yêu cầu- Cho HS thực hiện nhóm đôi.- GV nhận xét <p>4.Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thi đọc giờ nhanh.- Chuẩn bị bài: <i>Luyện tập chung</i>.- Ôn lại bài.	<p>1 HS Quan sát</p> <ul style="list-style-type: none">- 3 HS nêu miệng (theo mẫu) <p>+ 13 giờ 40 phút hay 1 giờ kém 20 phút</p> <p>+ 2 giờ 35 phút hay 3 giờ kém 25 phút....</p> <p>HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hành trên mô hình đồng hồ, quay kim đồng hồ chỉ đúng số giờ GV đọc <p>A-d;b-g ;C-e</p> <p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan sát tranh và trả lời trong nhóm 2.	<p>HS khá, giỏi</p>
---	--	-------------------------

Tiết :15

Ngày soạn :

Ngày dạy:

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Biết xem giờ (chính xác đến 5 phút)
- Biết xác định $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{3}$ của một nhóm đồ vật.

- Bài 4 dành cho HS khá, giỏi làm thêm.

II. Chuẩn bị:

GV : Mô hình mặt đồng hồ. Bảng phụ chép bài 3- Phiếu HT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p>Thực hành</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu . - GV quay kim đồng hồ như hình trong SGK. - Nhận xét. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tóm tắt. - Gọi HS lập đề toán. - HD làm bài - Cho HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ. - Chữa bài, nhận xét <p>Bài 3:</p> <p>Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ, Hd HS làm bài - Hình nào đã khoanh vào $\frac{1}{3}$ số quả cam? Vì sao? - Hình nào đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số bông hoa? Vì sao? <p>Bài 4:</p> <p>Nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS làm nhanh. <p>- Nhận xét.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại bài. - Làm VBT. 	<p>- Hát</p> <p>- Xem đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ</p> <p>- Đọc tóm tắt - nêu bài toán</p> <p>- Làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Tất cả bốn thuyền có số người là:</i></p> <p style="text-align: center;">$5 \times 4 = 20$ (người)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 20 người</i></p> <p>- Nêu miệng</p> <p>+ Hình 1</p> <p>+ Hình 3, 4</p> <p>Điền dấu $>, <, =$</p> <p>$4 \times 7 > 4 \times 6$</p> <p>$4 \times 5 = 5 \times 4$</p> <p>$16:4 < 16:2$</p>	<p>HS khá, giỏi</p>

TUẦN 4

Tiết: 16

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập chung

I. Mục tiêu:

- Biết làm tính cộng, trừ các số có ba chữ số, tính nhân, chia trong bảng đã học.

- Biết giải toán có lời văn (liên quan đến so sánh hai số hơn kém nhau một số đơn vị).

- Bài 5 cho HS giỏi làm thêm.

II. Chuẩn bị:

GV : Phiếu bài tập.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài. <i>HD làm bài tập.</i></p> <p>Bài 1:</p> <p>- Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính?</p> <p>- Sửa bài. Nhận xét.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- X là thành phần nào của phép tính?</p> <p>- Muốn tìm thừa số ta làm như thế nào?</p> <p>- Muốn tìm SBC ta làm như thế nào?</p> <p>- Cho HS làm vở nháp trong nhóm</p> <p>- GV kiểm tra nhận xét</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Nêu thứ tự thực hiện biểu thức?</p> <p>- Gọi HS lên bảng làm bài.</p> <p>- Nhận xét, chữa bài.</p>	<p>- Hát.</p> <p><i>Đặt tính rồi tính.</i></p> <p>- Làm bài vào phiếu BT.</p> <p><i>Tìm x.</i></p> <p>- Thừa số và số bị chia. 2 HS.</p> <p>- HS làm nhóm 2. - 2 HS chữa bài.</p> <p>a) $X \times 4 = 32$ $X = 32 : 4$ $X = 8$</p> <p>b) $X : 8 = 4$ $X = 4 \times 8$ $X = 32$</p> <p><i>Tính.</i></p> <p>- 1 HS. - 2 HS. Cả lớp làm nháp.</p>	

<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc đề.- Gọi HS khá, giỏi phân tích đề.- Gọi HS trung bình phân tích lại.- GV tóm tắt.- Cho HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.- Nhận xét, chữa bài <p>Bài 5: Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giải thích yêu cầu.- Gọi HS lên bảng vẽ- Nhận xét <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc bảng nhân, chia 2, 3, 4, 5?- Xem lại bài.- Làm VBT.	<p>1 HS đọc.</p> <p>Làm bài vào vở . Bài sửa Số lít dầu thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất là: $160 - 125 = 35(1)$ Đáp số: 35 l.</p>	<p>HS khá, giỏi.</p>
--	---	--------------------------

Tiết :17

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Kiểm tra

I. Mục tiêu:

Tập trung đánh giá:

- Kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các số có ba chữ số (có nhớ 1 lần).
- Khả năng nhận biết số phần bằng nhau của đơn vị (dạng $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{4}$; $\frac{1}{5}$).
- Giải được bài toán có một phép tính.
- Biết tính độ dài đường gấp khúc (trong phạm vi các số đã học).

II. Đề bài:

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

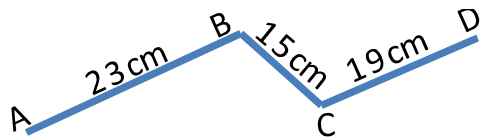
$227 + 316$; $560 - 348$; $462 + 354$; $929 - 565$

Bài 2: Tính giá trị biểu thức.

a. $15 \times 2 + 89$ b. $60 : 3 + 165$ c. $15 + 115 \times 2$

Bài 3: Hộp thứ nhất đựng 286 cái kẹo, hộp thứ hai đựng 459 cái kẹo.
Hỏi hộp thứ hai nhiều hơn hộp thứ nhất bao nhiêu cái kẹo?

Bài 4: Tính độ dài đường gấp khúc ABCD:



Tiết :18

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Bảng nhân 6

I. Mục tiêu:

- Bước đầu thuộc bảng nhân 6.
- Vận dụng trong giải bài toán có phép nhân.

II. Chuẩn bị:

- GV : Các tấm bìa, mỗi tấm có 6 chấm tròn.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
1. Ôn định: 2. Bài mới: a. HĐ 1 : Lập bảng nhân 6 - Lấy 1 tấm bìa: Có 6 chấm tròn lấy 1 lần được mấy chấm tròn? Viết ntn? - Lấy 2 tấm bìa: Có 2 tấm bìa, mỗi tấm có 6 chấm tròn, 6 chấm tròn	- Hát. - Nêu và viết phép nhân . $6 \times 1 = 6$ $6 \times 2 = 6+6=12$ Vậy $6 \times 2 = 12$	

<p>được lấy mấy lần? Viết như thế nào?</p> <p>- Lấy 3 tấm bìa: Có 3 tấm bìa, mỗi tấm có 6 chấm tròn, 6 chấm tròn được lấy mấy lần? Viết như thế nào?</p> <p>- Hai tích liền nhau trong bảng nhân 6 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị ?</p> <p>- Cho HS tự lập bảng nhân 6.</p> <p>- Cho HS học thuộc lòng bảng nhân 6.</p> <p>- Cho HS thi đọc thuộc lòng.</p> <p>b .HD 2 : Thực hành.</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Cho HS tham gia trò chơi truyền điện.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>Bài 2:</p> <p>Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- HS phân tích đề.</p> <p>- Cho HS làm bài.</p> <p>- Chấm bài, nhận xét.</p> <p style="padding-left: 20px;">Tóm tắt</p> <p style="padding-left: 40px;">1 thùng: ...6l</p> <p style="padding-left: 40px;">5 thùng: ...l?</p> <p>Bài 3:</p> <p>Nêu yêu cầu. Treo bảng phụ.</p> <p>- Dãy số có đặc điểm gì ?</p> <p>- Nhận xét, sửa bài.</p>	<p>$6 \times 3 = 6+6+6=18$ Vậy $6 \times 3 = 18$ $6 \times 10 = 60$</p> <p>6 đơn vị</p> <p>HS tự lập trong nhóm 2.</p> <p>Cả lớp đọc - cá nhân đọc.</p> <p>Đọc bảng nhân.</p> <p>3HS</p> <p><i>Tính nhẩm.</i> HS chơi trò chơi.</p> <p>- 1 HS - 1 HS</p> <p>- Làm bài vào vở. 1 HS làm bảng phụ</p> <p><i>Bài giải</i> Năm thùng có số dầu là: $6 \times 5 = 30$ (l) Đáp số: 30 lít dầu.</p> <p>- Mỗi số đứng liền nhau hơn kém nhau 6 đơn vị. - Làm phiếu HT. - 1 em lên bảng làm. 6 ; 12; 18; 24; 30; 38; 42; 48;</p>	
---	---	--

<p>3.Củng cố - dặn dò: Trò chơi : Truyền điện Ôn lại bảng nhân 6. Làm VBT.</p>	54; 60	
---	--------	--

Tiết :19

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Thuộc bảng nhân 6.
- Vận dụng bảng nhân 6 trong tính giá trị biểu thức và giải toán
- Bài 5 cho HS khá, giỏi làm.*

II. Chuẩn bị:

GV : Phiếu bài tập.

III Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1.Ôn định: 2.Kiểm tra bài cũ: Đọc bảng nhân 6 3.Bài mới: Giới thiệu bài,nêu tựa bài. <i>HD làm bài tập</i></p> <p>Bài 1: - Cho HS chơi trò chơi truyền điện. - Nhận xét.</p> <p>Bài 2: cá nhân -Gọi HS nêu cách thực hiện. - Cho HS làm vở nháp. - GV kiểm tra, nhận xét.</p> <p>Bài 3: - Đọc đề. - Phân tích đề. - Tóm tắt 1 học sinh: 6 quyển? 4 học sinh:...quyển? -Cho HS làm bài vào vở. -Chữa bài, nhận xét</p>	<p>Hát.</p> <p>3HS đọc.</p> <p><i>Tính nhẩm.</i> - HS tham gia trò chơi.</p> <p><i>Tính.</i> 1 HS nêu. HS làm vở nháp.</p> <p style="text-align: center;">1 HS. 2HS.</p> <p style="text-align: center;">Làm vở. Bài giải Số quyển vở 4 HS mua là: $6 \times 4 = 24(\text{quyển})$</p>	